

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 106/1999/QĐ-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 1999

QUYẾT ĐỊNH

Về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy cục tài chính doanh nghiệp trực thuộc Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

- Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;
- Căn cứ Nghị định số 84/1999/NĐ-CP ngày 28/8/1999 của Chính phủ về tổ chức lại Tổng cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp trực thuộc Bộ Tài chính;
- Sau khi có sự thoả thuận của Bộ trưởng - Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ tại công văn số 235/BTCCBCP-TCBC ngày 11 /9/1999;
- Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cục Tài chính doanh nghiệp là đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thống nhất quản lý nhà nước về tài chính doanh nghiệp trong cả nước; quản lý vốn và tài sản thuộc sở hữu Nhà nước tại các doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thành lập hoặc góp vốn.

Điều 2: Cục Tài chính doanh nghiệp giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

1. Thống nhất quản lý nhà nước về tài chính doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong cả nước:

1.1- Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp; chế độ quản lý, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; chế độ hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp và các chế độ khác liên quan đến quản lý tài chính doanh nghiệp, theo qui định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

1.2- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách, chế độ quản lý tài chính; chế độ quản lý vốn nhà nước; chế độ kế toán, kiểm toán doanh nghiệp thống nhất trong cả nước.

1.3- Tổ chức nghiên cứu chiến lược và đề xuất các vấn đề có liên quan đến tài chính doanh nghiệp; dự báo khả năng động viên tài chính từ doanh nghiệp.

1.4- Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp trong cả nước.

1.5- Tổ chức thông tin tài chính doanh nghiệp; hướng dẫn, bồi dưỡng dưỡng nghiệp vụ quản lý tài chính doanh nghiệp.

2. Quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thành lập hoặc góp vốn:

2.1- Hướng dẫn doanh nghiệp kiểm kê, đánh giá tài sản, xác định số vốn nhà nước; tổ chức giao vốn cho các doanh nghiệp theo uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2.2- Tổ chức đánh giá, xác định giá trị doanh nghiệp, giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước trong các trường hợp giải thể, phá sản hoặc chuyển đổi quyền sở hữu.

Giám sát việc xử lý vốn, tài sản nhà nước trong các trường hợp chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, phá sản và chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước; giám sát việc phân phối lợi nhuận sau thuế, việc sử dụng các quỹ tại doanh nghiệp.

2.3- Thẩm định nhu cầu hỗ trợ tài chính hàng năm và cấp phát các khoản chi hỗ trợ cho doanh nghiệp. Kiến nghị các biện pháp xử lý vốn và tài sản vượt quá thẩm quyền của doanh nghiệp.

2.4 Tham gia ý kiến về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh doanh của các doanh nghiệp trọng điểm, các Tổng công ty nhà nước; Tham gia xây dựng và